

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 -2025 trên địa bàn huyện

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-KTNS ngày 28/4/2023 của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh Bình Định về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về tình hình và kết quả triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 -2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về diện tích tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương: **Tuy Phước** là huyện nằm trong khu vực phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam của Tỉnh, có diện tích tự nhiên là 219,872 km², có 13 đơn vị hành chính (02 Thị trấn, 11 xã), có 4/13 đơn vị hành chính đã được UBND tỉnh công nhận đạt đô thị loại V (thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì, đô thị Phước Lộc, đô thị Phước Hòa), xã Phước Sơn đang đề nghị UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn đô thị loại V. Dân số 181.752 người, có 67,67% dân số trong độ tuổi lao động. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm năm 2022, đạt 6,18%, tổng giá trị sản phẩm đạt 11.294,545 tỷ đồng. Tốc độ tăng giá trị sản xuất năm 2022 đạt 8,93%/năm, tổng giá trị sản xuất năm 2022 đạt 11.431,6 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,2 triệu đồng/người/năm. Huyện được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Năm 2022, có 03 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm: Phước Quang, Phước Nghĩa, Phước Sơn.

UBND huyện đang tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch tổng thể xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ban thường vụ Tỉnh ủy thông qua. Theo đó, Tuy Phước được xác định là huyện đồng bằng ven biển, là đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng cấp vùng, có vị trí quan trọng trong hệ thống đô thị toàn tỉnh Bình Định, có vai trò đầu mối liên kết các khu vực tạo động lực phát triển tiểu vùng phía Nam tỉnh bao gồm thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, Khu đô thị công nghiệp Becamex, đô thị Tây Sơn và các huyện Phù Cát, Vân Canh. Là cửa ngõ phía Tây Bắc của Thành Phố Quy Nhơn và là vùng phát triển mở rộng của thành phố Quy Nhơn. Là vùng phát triển đa ngành (đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistics, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao), trên cơ sở bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử là hướng phát triển ưu tiên. Định hướng phát triển văn hoá cùng thành phố Quy

Nhon trở thành trung tâm văn hoá phía Nam vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước gắn với quá trình đô thị hóa theo hướng vùng huyện Tuy Phước phấn đấu đạt các tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025, trở thành Thị xã giai đoạn 2026-2030.

2. Hiện trạng ngành nông nghiệp của địa phương, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu, cây trồng, vật nuôi phù hợp ở địa phương.

a) Hiện trạng ngành nông nghiệp của địa phương

Sản xuất nông nghiệp của huyện Tuy Phước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội địa phương và ổn định đời sống nhân dân. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân, huyện Tuy Phước đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đời sống Nhân dân không ngừng được nâng lên. Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngày càng rộng rãi, chuyển toàn bộ diện tích lúa từ 3 vụ sang 2 vụ lúa/ năm, sử dụng các giống lúa phù hợp, cơ giới hóa 100% khâu làm đất và thu hoạch, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất ngày càng được quan tâm và đẩy mạnh. Đặc biệt, người nông dân ngày càng chú trọng đến việc nâng cao giá trị sản xuất trên diện tích canh tác, sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao... Đến nay đã đạt được một số kết quả sau:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2022 là 3,79%.

- Giá trị sản xuất Nông – Lâm – Ngư nghiệp năm 2021 (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 2.440.173 triệu đồng, tăng 5,58% so cùng kỳ, đạt. Trong đó: Nông nghiệp ước đạt 2.065.200 triệu đồng, tăng 5,48% so cùng kỳ; Lâm nghiệp đạt 45.924 triệu đồng, tăng 5,92% so cùng kỳ; Thủy sản đạt 329.049 triệu đồng, tăng 6,16% so cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất Nông – Lâm – Ngư nghiệp năm 2022 (tính theo giá so sánh năm 2010) đạt 2.489.075 triệu đồng, tăng 2% so cùng kỳ, đạt. Trong đó: Nông nghiệp ước đạt 2.110.369 triệu đồng, tăng 2,19% so cùng kỳ; Lâm nghiệp đạt 48.968 triệu đồng, tăng 6,63% so cùng kỳ; Thủy sản đạt 329.738 triệu đồng, tăng 0,21% so cùng kỳ.

- Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành chiếm 19,08%.

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt 102.390,2 tấn (kế hoạch 100.000 tấn);

- Đàn heo 39.200 con (kế hoạch 40.000 con); đàn bò 15.110 con (kế hoạch 16.000 con); tỷ lệ bò lai đạt 90% (kế hoạch 85%) trên tổng đàn; đàn gia cầm 1.904.100 con (kế hoạch 1.850.000 con);

- Độ che phủ rừng đạt 13,04% (kế hoạch 14%);

- Sản lượng thủy sản 4.663 tấn (kế hoạch 4.000 tấn). Trong đó: sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.723 tấn (kế hoạch 2.100 tấn);

- Giá trị sản xuất bình quân/ha canh tác đạt 140 triệu đồng/năm (KH: Đạt 150 triệu đồng/năm);

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới; 03 xã Phước Quang, Phước Sơn và Phước Nghĩa được công nhận xã NTM nâng cao trong năm 2022.

- Tỷ lệ diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới là 95% (kế hoạch 98%); trong đó, tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ 100%;

- Đã có 03 HTX được thành lập mới gồm: HTX Nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, HTX hoa cây kiểng Bình Lâm Phước Hòa và HTX sản xuất dịch vụ thương mại Hưng Lộc.

b) Đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu, cây trồng, vật nuôi phù hợp ở địa phương

- Địa hình Tuy Phước khá đa dạng, gồm các vùng: Vùng bán sơn địa, vùng đồng bằng, vùng ven đầm lầy phân cắt mạnh, qua đó có thể phân ra 3 tiểu vùng sinh thái nông-lâm-thủy sản như sau:

- + Vùng bán sơn địa: Gồm diện tích đất nông, lâm nghiệp của các xã: Phước Thành, Phước An sản xuất nông nghiệp và các hoạt động trồng rừng;

- + Vùng đồng bằng: Gồm TT Diêu Trì, TT Tuy Phước, các xã: Phước Lộc, Phước Nghĩa, Phước Hưng, Phước Quang, Phước Hiệp sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh, thâm canh lúa nước và rau cung cấp cho huyện và thành phố.

- + Vùng ven đầm: Gồm các xã Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Sơn, Phước Thuận có lợi thế về sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản; một phần đất nông nghiệp ven đầm bị nhiễm phèn mặn, năng suất cây trồng thấp.

- Huyện Tuy Phước nằm cuối nguồn của hai con sông Hà Thanh và sông Côn, được xem là vùng “rốn lũ” của tỉnh Bình Định. Mỗi năm, huyện Tuy Phước có 2 - 3 trận lũ lụt, mỗi trận lũ kéo dài 2 - 3 ngày, gây ngập đến 10 - 15 ngày, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sản xuất của người dân. Tuy Phước có các hồ Cây Thích, Cây Da, Đá Vàng ở Phước Thành, hồ Hóc Ké ở Phước An, tổng dung tích 1,2 triệu m³ nước.

3. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

Huyện ủy Tuy Phước đã ban hành Chương trình số 04/CTr-HU ngày 09/12/2020 về Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 04/5/2021 về việc thực hiện Chương trình số 04-CTr/HU ngày 09/12/2020 của Huyện ủy Tuy Phước về Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 01-QĐ-BCĐ ngày 30/5/2020 của Ban chỉ đạo thực hiện CTHĐ số 04-CTr/HU của Huyện ủy về ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 09/12/2020 của Huyện ủy Tuy Phước; Tham mưu Ban chỉ đạo xây dựng chương

trình trọng tâm để thực hiện Chương trình hành động; Phân công từng đồng chí chịu trách nhiệm theo chức trách nhiệm vụ của lĩnh vực phụ trách.

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 -2025, Ủy ban nhân huyện đã tiến hành rà soát các chỉ tiêu của UBND tỉnh giao phù hợp với các chỉ tiêu UBND huyện đã ban hành, đồng thời chỉ đạo các địa phương, các ngành tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền về cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Sau khi ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy, UBND huyện đã triển khai quán triệt đến cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt trong huyện. UBND các xã, thị trấn đã xây dựng Kế hoạch và triển khai quán triệt trong cán bộ, đảng viên về mục đích, ý nghĩa tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025. Theo đó, công tác triển khai, quán triệt Kế hoạch được các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, hình thức đa dạng, nội dung phong phú; công tác tuyên truyền đi vào chiều sâu, gắn với tuyên truyền cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm chuyển tải kịp thời nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động đến với người dân.

Công tác tuyên truyền Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động đã nâng cao nhận thức, chuyển biến hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực trồng trọt:

Năm 2022, tỷ trọng lĩnh vực trồng trọt trên tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 40,4%, giá trị sản phẩm trồng trọt 140,5 triệu đồng ha (theo giá hiện hành).

a) Đối với cây lúa:

Diện tích gieo trồng cả năm 14.540 ha. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 102.390,2 tấn, trong đó: Sản lượng cây lúa 100.235,5 tấn (Năng suất bình quân 71 tạ/ha) và cây ngô 2.154,7 tấn (Năng suất bình quân 61 tạ/ha), đạt 101,08% (KH 2025: 101.300 tấn). Vụ Đông Xuân 2022-2023: Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 56.301,5 tấn, trong đó: Sản lượng cây lúa 55.077 tấn và cây ngô 1.224,5 tấn, đạt 100,97% kế hoạch sản lượng lương thực vụ Đông Xuân 2022-2023 và đạt 53,11% kế hoạch. Diện tích lúa có áp dụng IPM đạt trên 70% diện tích; áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) ước đạt 1.000 ha, đạt 71,43% (KH 1.400 ha); triển khai quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao 3.800 ha, trong đó: Liên kết theo chuỗi giá trị 1.000ha/năm, với giá bán lúa giống tăng hơn 20-25% và sản lượng cung ứng trên 5.000 tấn giống/năm, đã làm tăng thêm thu nhập của người nông dân 3-5 triệu đồng/ha.

Đến năm 2023 huyện Tuy Phước được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ thực hiện 07 cánh đồng, dự án liên kết sản xuất lúa giống, trong đó 04 cánh đồng lớn

với diện tích 420 ha (*Phước Hưng 100 ha, Phước Quang 120 ha, Phước Sơn 100 ha, Phước Lộc 100 ha*); 03 dự án liên kết sản xuất giống với diện tích 326 ha (*Phước Hiệp 126 ha, Phước Thắng 100 ha, Phước Thuận 100 ha*). Đến hết vụ Đông Xuân 2022-2023, các dự án này đã kết thúc hỗ trợ, người nông dân tự duy trì sản xuất.

UBND huyện phê duyệt 02 kế hoạch liên kết và sản xuất lúa giống thời gian 03 vụ sản xuất, bắt đầu từ vụ Đông Xuân 2022-2023 tại 02 HTX NN thuộc xã Phước Sơn, với diện tích 47,5 ha (*Phước Sơn I 25 ha, Phước Sơn II 22,5 ha*) và 02 kế hoạch hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao ứng dụng công nghệ vào sản xuất: Phun thuốc BVTV bằng công nghệ DRON trên đồng ruộng trong vụ Đông Xuân 2022-2023 tại xã Phước Hưng và xã Phước Quang, với diện tích 235,26 ha (*Phước Hưng 149 ha, Phước Quang 86,26 ha*).

b) *Đối với cây ngô*: Diện tích là 351,8 ha (KH: 400 ha), năng suất đạt 61,2 tạ/ha (KH: 65 tạ/ha); tập trung ở Phước Hiệp, Phước Thành, Phước An. Ứng dụng các giống ngô mới có năng suất cao, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng mức độ cơ giới hóa trong các khâu canh tác, để thực hiện có hiệu quả các biện pháp thâm canh tăng năng suất.

c) *Đối với cây rau, hoa*:

** Đối với cây rau*

- Diện tích rau các loại là 2.202,6 ha, sản lượng 36.432,8 tấn. Trong đó, diện tích trồng rau an toàn đạt 300 ha, đạt 100% (*KH: 300 ha*), sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGap ở các xã: Phước Hiệp, Phước Sơn diện tích đã chứng nhận VietGap là 15 ha, đạt 100% (*KH: 15 ha*), góp phần cung ứng các sản phẩm rau tươi đảm bảo an toàn cho người dân trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn quy trình canh tác rau an toàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tuân thủ các quy định trong canh tác rau theo hướng an toàn cho 115 người/4 lớp.

** Đối với cây Hoa*

Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa. Có 201 hộ trồng hoa, tổng diện tích hoa 7,55 ha, hàng năm xuất khoảng 58.830 chậu hoa, ước đạt 20,5 tỷ đồng/năm. Cùng sự quan tâm, hỗ trợ của các sở, ngành của tỉnh, huyện Tuy Phước đã tập trung xây dựng thành công 05 mô hình trồng hoa kiểng; chọn 06 nông dân vào Làng Hoa Sa Đéc Đồng Tháp, chợ Lách Bến Tre để học tập kinh nghiệm và kết nối thị trường tiêu thụ; Thành lập HTX hoa cây kiểng Bình Lâm, gồm 10 thành viên, vốn góp 100 triệu đồng; đang đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 640 đến tháp Bình Lâm, chỉnh trang lại các tuyến đường trong khu vực làng nghề. Hỗ trợ HTX xây dựng các mô hình trồng hoa ứng dụng công nghệ cao như: Trồng hoa trong nhà màng, tổ chức từ 1 - 2 lớp đào tạo nghề về trồng, chăm sóc và tạo dáng hoa cây cảnh.

Đang lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 làng nghề trồng hoa Bình Lâm để làm cơ sở đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc Đề án Phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm được phê duyệt;

2. Lĩnh vực chăn nuôi:

Năm 2022, tỷ trọng lĩnh vực chăn nuôi trên tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 56% (theo giá hiện hành)

- *Đối với bò:* Số lượng đàn bò đạt 15.110 con, trong đó bò thịt chất lượng cao 4.665 con, chiếm 30% tổng đàn, tỷ lệ bò lai đạt trên 90% (KH 85%) so tổng đàn. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “*Bò thịt chất lượng cao Bình Định*” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao.

Thực hiện Quyết định số 86/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai mô hình bò thịt chất lượng cao, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện triển khai mô hình nhóm nông dân cùng sở thích chăn nuôi bò thịt đủ điều kiện sử dụng “*Nhãn hiệu chứng nhận bò thịt chất lượng cao Bình Định*” tại Phước An với quy mô 100 con/20 hộ. Mô hình đạt 100% yêu cầu đề ra về kỹ thuật, được nông dân đánh giá cao và đang trình Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh cấp giấy chứng nhận được quyền sử dụng “*Nhãn hiệu chứng nhận bò thịt chất lượng cao Bình Định*” cho 10 hộ mô hình, để khẳng định thương hiệu bò thịt và nâng giá trị sản phẩm, đồng thời tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.

- *Đối với heo:* Đạt 39.200 con, sản lượng thịt lợn 4.552,5 tấn. Chuyển dần từ chăn nuôi heo nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi heo phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ứng dụng công nghệ cao để đầu tư, nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi tự động, khép kín, thân thiện với môi trường.

- *Đối với gà:* Đạt 1.904.100 con, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 40%. Đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà hiện đại, tiên tiến, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi “*Gà Minh Dư*” tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được phát triển. Trang trại đã thực hiện thành công lai tạo, chọn giống “3 tổ hợp lai các giống gà nội Minh Dư Bình Định (MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ)”. Các tổ hợp này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới; Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cao, UBND tỉnh Bình Định chứng nhận gà giống Minh Dư đạt sản phẩm OCOP hạng 5 sao.

- Công tác giám sát và phòng trừ dịch bệnh: UBND huyện chỉ đạo các ngành và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác giám sát và phòng chống dịch bệnh động vật, tổ chức tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm đạt chỉ tiêu tỉnh

giao nên trong 02 năm vừa qua tình hình dịch bệnh được kiểm soát, không phát sinh ổ dịch.

- An toàn vệ sinh thực phẩm:

+ Phối hợp Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tổ chức thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ATTP cho 13 cơ sở; lấy mẫu giám sát, cảnh báo về dư lượng kháng sinh cấm và các chất độc hại trong sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn với 29 mẫu, trong đó 24 mẫu là dư lượng kháng sinh cấm và các chất độc hại trong sản phẩm nông lâm thủy sản, 05 mẫu giám sát vùng nuôi; kiểm tra 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn. Qua kiểm tra, 02 cơ sở bị nhắc nhở (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm bị hết hạn). Nhìn chung, các cơ sở không vi phạm về các khâu sản xuất và chế biến thực phẩm.

+ Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện, cụ thể: Trong dịp Tết Nguyên, đã tiến hành kiểm tra 15 cơ sở, phát hiện: 04 cơ sở vi phạm và lập biên bản VPHC xử phạt hành chính với số tiền 10.000.000 đồng. Trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021: Kiểm tra các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện, phát hiện 02 cơ sở vi phạm, đã lập biên bản VPHC xử phạt với số tiền 4 triệu đồng.

+ Năm 2021, 2022, trên địa bàn huyện không xảy ra ngộ độc thực phẩm ở lĩnh vực nông lâm sản và thủy sản.

- Về giết mổ tập trung: Đã di dời 15 hộ giết mổ nhỏ lẻ ở các xã, thị trấn: TT Tuy Phước, Phước An, Phước Thành, Phước Lộc, Phước Nghĩa, Phước Thuận, Phước Hiệp vào Nhà máy giết mổ tập trung tại phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn. Còn lại 44 hộ giết mổ nhỏ lẻ ở 05 xã phía Bắc (Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Quang, Phước Hưng) sẽ di dời vào Nhà máy giết mổ tập trung Nhơn An, thị xã An Nhơn, trong tháng 6/2023.

3. Lĩnh vực thủy Sản

- Đối với diện tích dưới đê Đông thuộc vùng hạ triều khoảng 790 ha, phát triển nuôi thâm thiện với môi trường, đa dạng hóa vật nuôi thủy, hải sản vùng dưới đê gắn phát triển du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại.

- Đối với diện tích trên đê Đông, diện tích khoảng 80 ha thuộc vùng cao triều phát triển theo hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và đảm bảo môi trường sinh thái; xây dựng các chi Hội nuôi có nội quy, quy chế quản lý cộng đồng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong quá trình nuôi; tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, phòng trừ dịch bệnh

- Triển khai 01ha nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn siêu thâm canh bằng công nghệ cao tại xã Phước Hòa đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ cao Semi-Bioloc cho người nuôi tôm 4 xã ven đầm Thị Nại.

4. Lĩnh vực lâm nghiệp

- Diện tích đất lâm nghiệp 2.858.87 ha, trong đó: Rừng sản xuất 2.520,19 ha, rừng phòng hộ 338,68 ha.

- Áp dụng công nghệ nuôi cấy mô giống cây trồng lâm nghiệp. Trên địa bàn huyện có 02 cơ sở (Công ty Giống cây trồng Nguyên Hạnh và Công ty Giống lâm nghiệp Vũ Hà) ứng dụng sản xuất nuôi cấy mô để ươm giống cây lâm nghiệp, cây giống sản xuất ra được người tiêu dùng đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Phối hợp UBND các xã ven biển triển khai trồng rừng ngập mặn phân tán ven đầm Thị Nại để bảo vệ bờ khỏi sạt lở do bão lũ. Đồng thời, tiếp tục chăm sóc 53,8 ha diện tích rừng ngập mặn trồng tập trung trên địa bàn huyện để khôi phục hệ sinh thái rừng ngập mặn.

Kết quả phát triển trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, so sánh với kết quả trước khi thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp (Có kèm theo Phụ lục 1).

5. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới: Đã có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch; huyện Tuy Phước đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020. Năm 2022, có 03 xã được UBND tỉnh công nhận nông thôn mới nâng cao gồm: Phước Sơn, Phước Quang, Phước Nghĩa.

- Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 03 xã được công nhận gồm: Phước Quang, Phước Nghĩa, Phước Sơn.

- Thành lập mới các HTX nông nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, Liên hiệp HTX NN hoạt động có hiệu quả. Đến nay, trên địa bàn huyện đã thành lập mới 03 HTXNN gồm: HTXNN hữu cơ Lộc Tín, HTX dịch vụ hoa cây kiểng Bình Lâm Phước Hòa, HTX Sản xuất- Thương mại - Dịch vụ nông nghiệp Hưng Lộc (Phước Hưng); có 16 HTX Nông nghiệp (đã giải thể HTX NN thị trấn Diêu Trì), trong đó, có 13 HTX tổng hợp, 03 HTX chuyên khâu dịch vụ thủy lợi nội đồng.

- Về Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm (OCOP): Đến nay, trên địa bàn huyện đã được phê duyệt công nhận 11 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh đạt hạng 3 sao; Chương trình OCOP đã đạt được những kết quả tích cực, tạo ra những chuyển biến mới, đồng bộ trong sản xuất, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Thông qua chương trình OCOP, các sản phẩm địa phương đã có nhiều chuyển biến về chất lượng, bao bì nhãn mác, bộ nhận diện thương hiệu, quy mô sản xuất; thị trường bán sản phẩm trước đây chủ yếu là tại địa phương nhưng nay đã được mở rộng, đưa vào đại lý, siêu thị ở nhiều tỉnh, thành phố khắp cả nước.

6. Kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 để thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn (Kèm theo Phụ lục 2)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được:

- Đã tập trung tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nông dân sản xuất, trên địa bàn huyện chỉ đạo sản xuất 2 vụ lúa/năm, thực hiện dịch chuyển lịch thời vụ, cơ cấu giống với cơ cấu mùa vụ phù hợp với tình hình thực tế, diện tích gieo trồng ổn định cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt khả năng cho năng suất cao, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- Tập trung xây dựng cánh đồng mẫu với quy mô diện tích lớn và thực hiện được liên kết “4 Nhà” về sản xuất lúa giống đã đem lại hiệu quả kinh tế cao (Công ty thu mua 1 kg lúa sản xuất được bằng 1,25 – 1,3 kg lúa thối cùng thời điểm). Tổ chức thực hiện cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết ở các xã: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Sơn, Phước Lộc, Phước Thắng, Phước Thuận, Phước Hiệp.

- Các mô hình, dự án ứng dụng công nghệ cao, bước đầu đã phát huy được hiệu quả, mang lại hiệu quả kinh tế cao, sản xuất rau an toàn, rau VietGAP thu nhập cao hơn từ 10 - 15% và mô hình nuôi tôm thẻ siêu thâm canh 3 giai đoạn mang lại hiệu quả kinh tế cao, hạn chế dịch bệnh.

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu nhờ ứng dụng công nghệ cao góp phần, tạo được sản phẩm an toàn, đủ điều kiện để kết nối tiêu thụ trong hệ thống siêu thị, trên sàn thương mại điện tử, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Tình hình biến đổi khí hậu, điều kiện thời tiết bất thường như bão, lũ lụt xảy ra liên tục ảnh hưởng lớn đến đầu tư vào sản xuất nông nghiệp của người dân, doanh nghiệp, nên làm giảm sức hấp dẫn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Sản xuất chủ yếu vẫn còn mang tính kinh tế hộ nhỏ lẻ, thủ công, truyền thống, vùng sản xuất chủ yếu xen kẽ với khu dân cư, khó xây dựng và mở rộng quy mô vùng sản xuất hàng hoá tập trung và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật; chất lượng và sức cạnh tranh thấp, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, gắn với thị trường tiêu thụ; sản xuất theo tiêu chuẩn Viet.GAP, nông nghiệp hữu cơ còn hạn chế; lợi nhuận trong lĩnh vực nông nghiệp thấp, rủi ro còn cao;

- Ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ còn chậm; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị còn hạn chế;

- Việc thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị rất hạn chế, thiếu bền vững;

- Lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm do chuyển dịch sang các lĩnh vực khác;

- Giá cả vật tư nông nghiệp như: Phân bón, thức ăn chăn nuôi tăng cao, chi phí sản xuất ngày càng tăng, bên cạnh đó tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên đàn gia súc, gia cầm, ảnh hưởng lớn đến sản xuất người dân.

- Tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa huyện gặp khó khăn, do nhiều HTX còn hạn chế trong công tác tổ chức các dịch vụ, tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xây dựng liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản.

- Chương trình OCOP là một chương trình mới, một số cơ sở chưa thực sự quan tâm đầu tư để phát triển sản phẩm đặc thù của địa phương, tham gia còn mang tính chất hình thức cho có, nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

+ Năng lực, trình độ một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở còn hạn chế nên việc ban hành kế hoạch chậm, chất lượng chưa cao, có lĩnh vực chưa được quan tâm đúng mức. Tổ chức triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, còn lúng túng, thiếu đồng bộ; chưa kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, tháo gỡ những khó khăn;

- Nguyên nhân khách quan

+ Sản xuất nông nghiệp còn nhiều rủi ro do sự biến đổi thời tiết, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, lợi nhuận trong lĩnh vực nông nghiệp thấp, rủi ro còn cao; chưa có chính sách khuyến khích được các doanh nghiệp nông nghiệp đầu tư trên địa bàn.

+ Giá vật tư tăng cao, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển sản xuất nông nghiệp của huyện.

+ Bình quân đất sản xuất nông nghiệp trên đầu người thấp, cho nên sản xuất chủ yếu quy mô nhỏ; chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh còn thấp, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, gắn với thị trường tiêu thụ; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp xanh, hữu cơ còn hạn chế;

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Liên kết sản xuất lúa giống

- Có cơ chế hỗ trợ và có sự ràng buộc đối với các doanh nghiệp có nhu cầu liên kết sản xuất giống trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự tin tưởng đối với bà con nông dân, tạo sự hỗ trợ lẫn nhau giữa nông dân và doanh nghiệp để cùng nhau chia sẻ lợi nhuận và rủi ro để hợp tác làm ăn lâu dài.

2. Sản xuất lúa chất lượng cao

- Có cơ chế, chính sách ưu đãi để kêu gọi doanh nghiệp liên kết và tiêu thụ sản phẩm lúa chất lượng cao, vì đến nay trên địa bàn huyện mới chỉ có doanh

ngiệp liên kết sản xuất giống mà chưa có doanh nghiệp nào đặt vấn đề liên kết sản xuất lúa chất lượng cao.

3. Giải pháp đầu ra cho sản lượng rau an toàn và rau đạt chuẩn VietGAP

Sản lượng rau hàng năm của huyện Tuy Phước hơn 35.000 tấn, trong đó rau an toàn đạt chuẩn VietGAP 250 tấn/năm, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ vào thị trường ổn định mới đạt 34-35% (84-85 tấn). Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế kêu gọi và thu hút doanh nghiệp thu mua sản phẩm rau an toàn và rau đạt chuẩn VietGAP của địa phương trong thời gian đến để người dân mạnh dạng đầu tư và yên tâm sản xuất.

4. Giải pháp đầu ra cho hoa Bình Lâm

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hỗ trợ UBND huyện Tuy Phước kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng Làng nghề trồng hoa Bình Lâm để phục vụ du lịch.

5. Phát triển chăn nuôi nâng cao giá trị, cải thiện thu nhập cho bà con nông dân

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương kêu gọi doanh nghiệp Xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện nhằm góp phần nâng cao giá trị, hiệu quả chăn nuôi. Kêu gọi các Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, tạo các chuỗi liên kết sản xuất để tăng tính ổn định trong sản xuất. Có cơ chế hỗ trợ để giúp người chăn nuôi có đủ vốn đầu tư công nghệ tăng năng suất và chất lượng vật nuôi. Đầu tư mạnh mẽ công tác khuyến nông để tạo sự chuyển biến nhanh, mạnh công nghệ trong sản xuất và bảo vệ môi trường.

6. Hoàn thiện hạ tầng tiêu thoát nước hạn chế tình trạng ngập úng ảnh hưởng sản xuất nông nghiệp

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc với Công ty QLKTCTTL tỉnh nạo vét hệ thống kênh tiêu thông thoát tiêu thoát nước ở 4 xã Khu Đông. Trước mắt, nạo vét hệ thống kênh tưới kết hợp tiêu giải quyết tình trạng ngập úng ở xã Phước An > 200 ha và xem xét lắp đặt trạm bơm tiêu úng cánh đồng đội 9 thôn An Lợi, xã Phước Thắng với diện tích 56 ha.

7. Phát triển du lịch gắn sản xuất nông nghiệp đặc trưng, xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn dịch vụ, du lịch thể mạnh: Làng hoa Bình Lâm, khu du lịch sinh thái cồn Chim...

Đề nghị sở Du Lịch giúp địa phương xây dựng và khai thác thương hiệu du lịch đặc sắc riêng có ở địa phương như Nước Mặn - Làng sông, khu sinh thái Cồn Chim - Đàm Thị Nại..., nhất là hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt danh mục mô hình du lịch thí điểm phát triển du lịch nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp tại Làng hoa Bình Lâm tại xã Phước Hòa.

8. Cơ chế, chính sách và các mô hình phát triển nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện các chính sách về phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh như đã ban hành; xây dựng các mô hình sản xuất đột phá để chuyển từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”.

Trên đây là Báo cáo về Kế hoạch thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025./.

Nơi nhận:

- Thành Viên Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- TT HĐND&UBND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- CVP, PCVP – 2;
- Lưu: VT, K1, K7.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân